

KẾ HOẠCH

**Triển khai công tác đào tạo nghề cho người lao động
giai đoạn 2024 - 2025 trên địa bàn huyện Kon Rẫy**

Thực hiện Kế hoạch số 1637/KH-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh về đào tạo nghề cho lao động giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

UBND huyện ban hành Kế hoạch đào tạo nghề cho người lao động giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn huyện Kon Rẫy như sau:

I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025.

3. Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

4. Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06/9/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số nội dung về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động tại các tiểu dự án và nội dung thành phần thuộc 3 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 -2025; Thông tư số 03/2023/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2023 của Bộ Lao động - TB&XH về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số nội dung về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động tại các tiểu dự án và nội dung thành phần thuộc 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025.

5. Quyết định số 3685/QĐ-BNN-KTHT ngày 29/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2022-2025.

6. Kế hoạch số 1637/KH-UBND ngày 14/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đào tạo nghề cho lao động giai đoạn 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động, đào tạo thường xuyên và đào tạo lại cho người lao động, nhất là đào tạo các kỹ năng làm việc, tính kỷ luật, tác phong công nghiệp cho người lao động; hỗ trợ đào tạo hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp để trở thành lực lượng chính trong quá trình phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng lực lượng lao động nông thôn có kiến thức, tay nghề cao góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nhằm đảm bảo an sinh xã hội và phát triển kinh tế xã hội vùng nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số; đào tạo nhân lực chất lượng cao phục vụ sản xuất nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sinh thái, hữu cơ và chuyển đổi số trong nông nghiệp; đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp; chuyển một bộ phận lao động nông thôn sang làm nông nghiệp dịch vụ, phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và ứng phó với biến đổi khí hậu, đem lại thêm công ăn việc làm, tạo chuyển biến tích cực, rõ nét hơn về chuyển đổi nghề nghiệp, tăng thu nhập cho người dân lao động nông nghiệp.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai công tác đào tạo nghề cho lao động phải đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; ngành nghề đào tạo phù hợp với nhu cầu của người lao động và gắn với hiệu quả giải quyết việc làm sau học nghề và chỉ tổ chức dạy những nghề xác định được nơi làm việc và có khả năng nâng cao thu nhập cho người lao động sau học nghề.

- Quá trình tổ chức thực hiện phải thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện theo quy định.

III. KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO 2024 - 2025

1. Chỉ tiêu đào tạo

- Đào tạo nghề nông nghiệp dưới 03 tháng cho người lao động trong các năm 2024-2025: 900 người. Trong đó:

+ Năm 2024: 450 người (Nghề nông nghiệp: 205 người; Nghề phi nông nghiệp năm: 245 người).

+ Năm 2025: 450 người (Nghề nông nghiệp: 245 người; Nghề phi nông

nghiệp: 205 người).

- Đăng ký đào tạo nghề cho các Giám đốc Hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2024 - 2025 trên địa bàn huyện: 14 người (*năm 2024: 4 người; năm 2025: 10 người*).

2. Kinh phí và cơ chế thực hiện

2.1. Kinh phí

- Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước hằng năm cho địa phương từ các hoạt động phát triển giáo dục nghề nghiệp trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và các Chương trình, Đề án khác có liên quan, cụ thể:

+ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Căn cứ vào nhu cầu, địa bàn thực hiện và nguồn vốn ngân sách nhà nước được phân bổ hằng năm để chủ động bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của Chương trình.

- Kinh phí từ ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác cho các hoạt động đào tạo nghề cho lao động trên địa bàn huyện.

- Về chính sách hỗ trợ: Thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 55/2023/BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06/9/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số nội dung về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động tại các tiểu dự án và nội dung thành phần thuộc 3 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

2.2. Cơ chế tài chính thực hiện

Trong quá trình triển khai thực hiện, căn cứ vào khả năng cân đối nguồn kinh phí được giao hằng năm, tổ chức đào tạo nghề cho người lao động theo kế hoạch, chủ động bổ sung chi tiêu đào tạo trong năm (*nếu có nhu cầu*) nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

3. Định hướng ngành nghề đào tạo

- Đào tạo các nghề đã được UBND tỉnh ban hành tại các Quyết định: (1) Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 quy định định mức kinh tế - kỹ thuật ngành nghề đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới ba tháng cho 20 nghề

áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum (2) Quyết định số 45/2023/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 ban hành đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước cho 20 nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới ba tháng trên địa bàn tỉnh Kon Tum (3) Quyết định số 59/2023/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 phê duyệt danh mục nghề đào tạo, đơn giá đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ đào tạo, mức hỗ trợ chi phí đào tạo cho từng nghề trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới 03 (ba) tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Danh mục nghề được UBND tỉnh ban hành để thực hiện các chương trình, đề án mà ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn chủ trì như: (1) Bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam tại Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 7/7/2022; (2) Chương trình mỗi xã một sản phẩm tại Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022; (3) Phát triển du lịch nông thôn tại Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022... và đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương.

- Đào tạo nghề “Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp” cho các hợp tác xã nông nghiệp để đảm bảo mục tiêu “80% *Giám đốc hợp tác xã được đào tạo sơ cấp nghề*” theo Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đào tạo nâng cao giá trị các sản phẩm chủ lực, phát triển sản phẩm OCOP, các sản phẩm mang đậm bản sắc dân tộc vùng miền, gắn với du lịch nông nghiệp nông thôn. Đào tạo cho người lao động biết ứng dụng các công nghệ thông tin, áp dụng các quy trình sản xuất tốt, tiên tiến, công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, an toàn, thích ứng với biến đổi khí hậu; đào tạo nâng cao kỹ năng về quản lý, quản trị marketing, tài chính và biết xây dựng các phương án sản xuất đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu. Kinh doanh nông nghiệp; dịch vụ nông nghiệp, nông thôn (du lịch và môi trường); các nghề mới, nghề giúp nông dân thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Đào tạo cho người lao động nắm được các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong sản xuất nông nghiệp, nông nghiệp thông minh, quy trình kỹ thuật mới, công nghệ mới trong sản xuất, chế biến, quản lý vùng chuyên canh, truy xuất nguồn gốc, mô hình kinh tế tuần hoàn sử dụng hiệu quả phụ phẩm nông nghiệp. Phát triển quản lý chuỗi cung ứng nông sản theo ứng dụng “blockchain” từ sản xuất, thu hoạch, sơ chế, bảo quản, vận chuyển, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Bổ sung các nghề mới, nghề đặc thù thu hút nhiều lao động và đáp ứng với các yêu cầu phát triển kinh tế nông thôn trong thời gian tới: Dịch vụ nông nghiệp nông thôn, sơ chế, chế biến, bảo quản nông sản, thủy sản; kinh doanh nông nghiệp; sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp số; marketing,

cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp và Giám đốc Hợp tác xã nông nghiệp.

- Đối với các nghề Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xây dựng khung chương trình, giáo trình giai đoạn trước, tiếp tục kế thừa, cập nhật, bổ sung những kiến thức, kỹ năng sản xuất, kinh doanh, chế biến mới, phù hợp với yêu cầu sản xuất, kinh doanh; đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp và đăng ký danh sách đào tạo nghề cho các Giám đốc Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn gửi Sở NN&PTNT theo quy định; phối hợp với UBND các xã, thị trấn chủ động nắm tình hình đề xuất điều chỉnh ngành nghề phù hợp theo nhu cầu thực tế học nghề của người lao động tại địa phương khi có sự thay đổi.

- Phối hợp với các cơ quan đơn vị, địa phương kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động tại các xã, thị trấn.

- Sử dụng kinh phí được bố trí theo phân cấp ngân sách, đúng quy định hiện hành. Ưu tiên triển khai đặt hàng dịch vụ đào tạo nghề cho lao động từ ngân sách địa phương, ký kết hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện theo đúng quy định.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, định kỳ (hàng quý, 06 tháng, năm¹) tham mưu UBND huyện báo cáo Sở NN&PTNT kết quả đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn và đào tạo nghề Giám đốc Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn huyện theo quy định.

2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện có hiệu quả, đảm bảo các nội dung chỉ tiêu, kế hoạch này. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND huyện những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp khắc phục trong quá trình thực hiện (*nếu có*).

- Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề phi nông nghiệp đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch. Đồng thời, phối hợp, tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động tại các xã, thị trấn.

- Theo dõi, định kỳ (hàng quý, 06 tháng, năm²) tham mưu UBND huyện tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác đào tạo nghề cho người lao động

¹. Hàng quý trước ngày 15 tháng cuối quý; 06 tháng trước ngày 10/6; hàng năm trước ngày 10/12.

². Hàng quý trước ngày 15 tháng cuối quý; 06 tháng trước ngày 10/6; hàng năm trước ngày 10/12.

trên địa bàn huyện gửi UBND tỉnh và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện phân bổ kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đào tạo nghề lao động cho các đơn vị, địa phương theo đúng quy định.

4. Phòng Dân tộc: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn vận động lao động là người dân tộc thiểu số tích cực tham gia các khóa đào tạo nghề cho người lao động thuộc đối tượng theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm; chú trọng các nghề truyền thống nhằm phát huy bản sắc dân tộc tại địa phương.

5. UBND các xã, thị trấn

- Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương, xây dựng Kế hoạch tổ chức đào tạo nghề cho lao động trên địa bàn để triển khai thực hiện đồng thời gửi về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, Phòng Dân tộc huyện để theo dõi, tham mưu UBND huyện theo quy định.

- Thực hiện công tác tuyển sinh, chịu trách nhiệm về việc xét duyệt đối tượng đăng ký học nghề đảm bảo chính xác, đúng đối tượng, mục tiêu của các Chương trình mục tiêu quốc gia; phù hợp với nhu cầu thực tế học nghề của người lao động tại địa phương, gắn với nhu cầu việc làm, nhằm đảm bảo lao động sau đào tạo có việc làm ổn định, nâng cao thu nhập. Đồng thời, bố trí địa điểm mở lớp, thực hiện công tác theo dõi, quản lý, giám sát, kiểm tra việc học tập của học viên trong suốt quá trình đào tạo.

- Thường xuyên tuyên truyền, tư vấn học nghề, việc làm cho người lao động trên địa bàn; điều tra, khảo sát, thống kê nhu cầu học nghề của người lao động; nhu cầu tuyển dụng lao động sau học nghề của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, Hợp tác xã trên địa bàn để tổ chức các lớp đào tạo phù hợp với nhu cầu, khả năng người học và đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động nghề giám đốc Hợp tác xã nông nghiệp hoặc tự tạo việc làm với thu nhập ổn định; chủ động nắm tình hình để đề xuất điều chỉnh ngành nghề phù hợp theo nhu cầu thực tế học nghề của người lao động tại địa phương.

- Tạo điều kiện cho người học nghề tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng tại địa phương theo quy định; giúp người lao động tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hoặc giải quyết việc làm sau học nghề.

- Thống kê các đối tượng được đào tạo nghề theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia; theo từng nhóm đối tượng hưởng chính sách: Người có công, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật, người trực tiếp lao động trong các hộ sản xuất nông nghiệp bị thu hồi đất canh tác và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn để được tư vấn định hướng tạo việc làm theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát các hoạt động từ khâu tuyên truyền, mở lớp đến khi kết thúc lớp học, đánh giá hiệu quả đào tạo nghề theo địa bàn, đảm bảo đào tạo nghề đúng đối tượng, đúng thời gian đào tạo theo quy định

- Theo dõi, định kỳ (*hằng quý, 06 tháng, năm*³) tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn quản lý gửi về UBND huyện (*qua Phòng NN&PTNT và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*) theo quy định hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân huyện.

6. Đối với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện

- Chủ động phối hợp với Phòng Lao động - TB&XH, Phòng NN&PTNT huyện, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành tuyển sinh, đăng ký nhu cầu, đào tạo nghề, xác định danh mục nghề đào tạo cho lao động trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện, xây dựng cơ cấu ngành nghề đào tạo phù hợp, tăng cường liên kết với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, Hợp tác xã để tổ chức đào tạo.

- Chủ động rà soát và xây dựng các chuẩn đầu ra, chương trình, giáo trình phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế nông nghiệp, sản xuất theo chuỗi an toàn, các nghề dịch vụ nông nghiệp.

- Tổ chức tuyển sinh và đào tạo nghề đảm bảo theo chương trình đơn đặt hàng đã được phê duyệt.

- Tổng hợp kết quả của từng lớp/khóa học, báo cáo kết quả về UBND huyện (*qua Phòng NN&PTNT và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*) để theo dõi và tổng hợp theo quy định.

- Đổi mới phương pháp đào tạo theo hình thức bắt tay chỉ việc, đào tạo thực hành là chính, đào tạo tại nơi sản xuất. Tổ chức linh hoạt các hình thức đào tạo từ trực tiếp sang trực tuyến, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn.

- Đẩy mạnh ký hợp đồng với các đơn vị sử dụng lao động để tổ chức đào tạo nghề theo yêu cầu.

³. Hằng quý trước ngày 10 tháng cuối quý; 06 tháng trước ngày 08 tháng 6; hằng năm trước ngày 08 tháng 12.

7. Đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện

- Phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện tổ chức đào tạo nghề cho người lao động, đáp ứng được nhu cầu nhân lực trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ theo quy định của pháp luật.

- Thông tin, báo cáo chính xác, kịp thời về nhu cầu đào tạo, sử dụng lao động theo ngành nghề và nhu cầu tuyển dụng lao động của hợp tác xã.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác đào tạo nghề cho người lao động giai đoạn 2024 - 2025 trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động-TB&XH (b/c);
- Sở NN và PTNT (b/c);
- Ban Dân tộc tỉnh (b/c);
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND huyện (đ/b);
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Thị Hồng Thu